

Số: **1750**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **24** tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư trồng rừng sản xuất
nguyên liệu của Công ty TNHH Nông nghiệp MJ Việt Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định
số 354/BC-SKH ngày 18 tháng 11 năm 2020 và hồ sơ của Công ty TNHH Nông
nghiệp MJ Việt Nam.*

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận Nhà đầu tư: **CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP MJ VIỆT NAM**

- Trụ sở chính: Thôn Tân Bình, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400227101 do Phòng Đăng
ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày
20/05/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/4/2020.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên: Kim Sang In

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 10/9/1971

Quốc tịch: Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số: M51541785

Ngày cấp: 20/01/2012

Cơ quan cấp: Hàn Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T201/301 Shin an Beach Palace 25,
Cheongho-ro, 220 Beon-gil, Mokpo si, Jeollanamdo, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tân Bình, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.



- ++ Khu Nhà làm việc, nhà ở công nhân: 0,25 ha.
- ++ Xây dựng chốt quản lý bảo vệ rừng (2 chốt): 0,19 ha.
- ++ Làm đường băng cản lửa PCCCR: 2,93 ha.
- ++ Làm vườn ươm: 0,56 ha

5. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 177.069.340.000 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Trong đó, vốn tự có: 177.069.340.000 đồng (chiếm tỷ lệ 100% tổng vốn đầu tư dự án)

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ khi có quyết định chủ trương đầu tư.

7. Tiến độ thực hiện dự án: 07 năm 04 tháng kể từ ngày có Quyết định chủ trương đầu tư (Theo khoản 3, Điều 8 Thông tư 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định: Diện tích tối đa được cải tạo một lần không quá 50 ha trong một tiểu khu rừng; khi cây trồng trên diện tích cải tạo đủ tiêu chí thành rừng, mới được thực hiện ở diện tích rừng khác trong cùng tiểu khu). Trong đó:

- + Quý III-IV/2020: Hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án.
- + Quý I/2021 đến Quý IV/2022: Đầu tư xây dựng cơ bản, trồng mới và cải tạo rừng tự nhiên với tổng diện tích 119,86 ha.
- + Quý I/2023 đến Quý IV/2024: Cải tạo rừng tự nhiên giai đoạn tiếp theo (khi rừng trồng giai đoạn trước đã thành rừng) với tổng diện tích 76,45 ha.
- + Quý I/2025 đến Quý IV/2026: Cải tạo rừng tự nhiên giai đoạn tiếp theo (khi rừng trồng giai đoạn trước đã thành rừng) với tổng diện tích 49,9 ha.
- + Quý I/2027 đến Quý IV/2028: Cải tạo rừng tự nhiên giai đoạn tiếp theo (khi rừng trồng giai đoạn trước đã thành rừng) với tổng diện tích 24,09 ha.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Để được hưởng các ưu đãi nêu trên, Nhà đầu tư phải thực hiện đúng và đầy đủ các điều kiện theo tiến độ thực hiện dự án đã đăng ký (theo từng mốc thời gian cụ thể) và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư trình tự thủ tục liên quan đến trồng rừng, chăm sóc rừng và thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn Nhà đầu tư ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án theo quy định.

5. UBND huyện Krông Nô có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước theo đúng quy định; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, đảm bảo công khai, minh bạch nhằm tạo sự đồng thuận của người dân trong vùng dự án, tạo điều kiện cho nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ.

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý đối với nội dung do đơn vị tham mưu, đề xuất và các hậu quả về pháp lý, kinh tế, tài chính phát sinh (nếu có).

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này được lập thành 03 bản gốc; 01 bản giao cho Nhà đầu tư, 01 bản gửi Cơ quan đăng ký đầu tư và 01 bản được lưu tại Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư và các bản chính gửi cho các đơn vị có liên quan như nơi nhận của văn bản này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TN&MT, TC, XD, NN&PTNT;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện Krông Nô;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Trung